

Bản án số: 161/2022/HS-ST
Ngày 23 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngân; Bà Vũ Thị Hoà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nhâm Đình Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Đường B2, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2022/TLST- HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Ông N** - Sinh ngày 04 tháng 01 năm 2004 tại Huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Ông S, con bà Triệu Thị G; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai “Có mặt”.

- Người bào chữa: Ông Nguyễn Xuân Tuyên - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai “Có mặt”.

- Bị hại: Anh Hoàng Văn T - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi ở hiện tại: Số nhà 141, đường T, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai “Vắng mặt”.

- Những người làm chứng

+ Anh Triệu Văn Đ - Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai “Vắng mặt”.

+ Anh Nguyễn Thế M - Nơi cư trú: Tổ dân phố số 2, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 20/8/2022, sau khi dự sinh nhật bạn, Đặng Ông N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34 P3 - 031.79 chở anh Triệu Văn Đ từ chợ Cốc Lếu, thành phố Lào Cai để về nơi làm việc tại thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Do say rượu và không quen đường nên Đặng Ông N và Triệu Văn Đ di chuyển theo đại lộ Trần Hưng Đạo, khi đến ngã tư giao nhau giữa với đường Phú Thịnh thì dừng xe trên vỉa hè. Nhìn xung quanh thấy giống nơi làm việc trước đây ở tỉnh Bắc Ninh nên Đặng Ông N nói với Triệu Văn Đ địa điểm hiện tại là ở Bắc Ninh nhưng Triệu Văn Đ không tin. Lúc này anh Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đen xám, BKS: 33 P5 - 5301 đi đến, Đặng Ông N vẫy tay và gọi anh Hoàng Văn T lại, anh T dừng xe tại vỉa hè và ngồi trên xe, Đặng Ông N nhờ Hoàng Văn T phát wifi từ điện thoại của anh Hoàng Văn T để Đặng Ông N truy cập mạng Internet định vị vị trí và hỏi anh Hoàng Văn T “Đây có phải Bắc Ninh không”, anh Hoàng Văn T trả lời “Đây là Lào Cai” nên giữa Đặng Ông N và anh Hoàng Văn T tranh cãi nhau về địa điểm. Đặng Ông N dùng tay tát 03 lần vào vùng mặt anh Hoàng Văn T, bị đánh anh Hoàng Văn T xuống xe rồi ngồi xuống dùng hai tay che đầu, Đặng Ông N tiếp tục dùng chân đá vào vùng đầu anh Hoàng Văn T 01 lần, sau đó anh Hoàng Văn T bỏ chạy, Đặng Ông N lấy xe mô tô của anh Hoàng Văn T đuổi theo, anh Hoàng Văn T chạy vào sân một nhà hàng gần đó, Đặng Ông N không đuổi theo nữa mà điều khiển xe quay lại sang đường đối diện rồi đi về thị trấn Tầng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Triệu Văn Đ điều khiển xe của mình đi theo Đặng Ông N, trên đường di chuyển Triệu Văn Đ có bảo Đặng Ông N quay lại trả xe cho anh Hoàng Văn T nhưng Đặng Ông N không đồng ý. Khi đến thị trấn Tầng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Đặng Ông N vào quán karaoke 109 thuộc tổ 5, thị trấn T của anh Nguyễn Thế M, sinh năm 1989 gặp anh M hỏi cầm có chiếc xe vừa chiếm đoạt để thuê phòng hát với giá 500.000 đồng nhưng anh M không đồng ý. Sau đó Đặng Ông N điều khiển xe đi về nhà tại thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai, còn Triệu Văn Đ đi về nơi làm việc tại thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/8/2022, Đặng Ông N gọi điện thoại cho anh Đ và anh Đ cùng đi lên thành phố Lào Cai để tìm cách trả lại xe cho anh Hoàng Văn T, nhưng không trả được sau đó mang xe gửi tại quán nước của anh Vũ Văn H tại khu vực đầu cầu Giang Đông, thuộc tổ 15, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Ngày 25/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai phát hiện, bắt giữ Đặng Ông N và thu giữ vật chứng là chiếc xe mô tô Honda Wave, màu đen xám, BKS: 33 P5 - 5301 của anh Hoàng Văn T.

Tại kết luận định giá tài sản số: 53/KL-HDDG ngày 30/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự thành phố Lào Cai kết luận: Giá trị tài sản bị xâm hại (Xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đen xám, BKS: 33P5-5301, số máy 1609585, số khung 5424486, đăng ký ngày 24/7/2005, xe cũ đã qua sử dụng) có tổng giá trị tiền là: 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số: 131/CT-VKS ngày 08/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Đặng Ông N về tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ thực hiện hành vi của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 168; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Đặng Ông N phạm tội "Cướp tài sản", xử phạt bị cáo với mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà người bào chữa cho các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, tuổi đời còn trẻ hiểu biết còn hạn chế, không có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Áp dụng áp dụng khoản 1 điều 168; Điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Ông N phạm tội "Cướp tài sản", xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất của khung hình phạt. Không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 00 giờ ngày 20/8/2022, sau khi dự sinh nhật bạn, Đặng Ông N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34 P3 - 031.79 chở anh Triệu Văn Đ từ chợ Cốc Lếu, thành phố Lào Cai đi về do không quen đường nên khi Đặng Ông N và Triệu Văn Đ đi đến ngã tư giao nhau giữa đại lộ Trần Hưng Đạo và đường Phú Thịnh, Đặng Ông N nói với Triệu Văn Đ địa điểm hiện tại là ở Bắc Ninh nhưng Triệu Văn Đ không tin. Lúc này anh Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đen xám, BKS: 33 P5 - 5301 đi đến, Đặng Ông N vẫy tay và gọi anh Hoàng Văn T, Đặng Ông N nhờ anh Hoàng Văn T phát wifi từ điện thoại của anh Hoàng Văn T để Đặng Ông N truy cập mạng Internet định vị vị trí và hỏi anh Hoàng Văn T "Đây có phải Bắc Ninh không", anh Hoàng Văn T trả lời "Đây là Lào Cai" nên giữa Đặng Ông N và anh Hoàng Văn T tranh cãi nhau về địa điểm, Đặng Ông N đã dùng tay tát 03 phát vào mặt anh Hoàng Văn T; bị đánh anh Hoàng Văn T xuống xe rồi ngồi xuống và dùng hai tay che đầu, Đặng Ông N tiếp tục dùng chân đá

vào vùng đầu anh Hoàng Văn T 01 lần, sau đó anh Hoàng Văn T bỏ chạy, Đặng Ông N lấy xe mô tô của anh Hoàng Văn T đuổi theo, anh Hoàng Văn T chạy vào sân một nhà hàng gần đó, Đặng Ông N không đuổi theo nữa mà điều khiển xe quay lại sang đường đối diện rồi đi về thị trấn Tầng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Triệu Văn Đ điều khiển xe của mình đi theo Đặng Ông N, trên đường đi Triệu Văn Đ có bảo Đặng Ông N quay lại trả xe cho anh Hoàng Văn T nhưng Đặng Ông N không đồng ý. Khi đến thị trấn Tầng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Đặng Ông N vào quán karaoke 109 thuộc tổ 5, thị trấn T gặp anh Nguyễn Thế M cầm cố chiếc xe vừa chiếm đoạt để thuê phòng hát với số tiền 500.000 đồng nhưng anh M không đồng ý. Sau đó Đặng Ông N điều khiển xe đi về nhà tại thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai, còn Triệu Văn Đ đi về nơi làm việc tại thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/8/2022, Đặng Ông N rủ Triệu Văn Đ nhưng không trả được lên mang xe gửi tại quán nước của anh Vũ Văn H, tại khu vực đầu cầu Giang Đông, thuộc tổ 15, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Qua điều tra, ngày 25/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai phát hiện, bắt giữ Đặng Ông N và thu giữ vật chứng là chiếc xe mô tô Honda Wave, màu đen xám, BKS: 33 P5 - 5301 của anh Hoàng Văn T.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo sau đánh anh Hoàng Văn T, anh T bỏ chạy, bị cáo đã chiếm đoạt chiếc xe của anh T mang cầm cố cho anh Nguyễn Thế M. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Đặng Ông N phạm tội "Cướp tài sản". Theo kết luận định giá chiếc xe có giá trị 3.000.000 đồng vì vậy Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1, điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo không có tài sản, thu nhập gì. Vì vậy Hội đồng xét xử định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì.

[7] Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã thu giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 33 P5 - 5301 đã trả cho anh Phan Ngọc Q là đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 điều 168; Điều 38; Điểm h, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Đặng Ông N phạm tội “Cướp tài sản”. Phạt bị cáo Đặng Ông N 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/8/2022

2. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đặng Ông N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Cơ quanĐT Công an TP;
- Cơ quan THA HS;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại
- T.H.A DS;
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Lanh